

Số: 19/2018/QĐST-HNGĐ

D, ngày 12 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/ 2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị B**, sinh năm: 1976
Hộ khẩu thường trú: thôn A, xã S, huyện D, tỉnh Quảng Ngãi. Ở hiện nay: Thôn Z, xã S, huyện D, tỉnh Quảng Ngãi

Bị đơn: **Anh Nguyễn Diên T**, sinh năm: 1972
Địa chỉ: thôn A, xã S, huyện D, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Diên T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- Về con: Chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con tên là Nguyễn Diên N- sinh ngày 13/4/2007, anh Nguyễn Diên T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con tên là Nguyễn Diên B1- sinh ngày 08 /6/2001. Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Diên T chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở

hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Diên T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị B tự nguyện thỏa thuận nộp toàn bộ tiền án phí sơ thẩm về ly hôn là 150.000đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000469 ngày 05/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị B số tiền chênh lệch là 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Bình